TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2022/HS-ST
Ngày: 09-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Quách Minh Nhiên

- Ông Nguyễn Trần Phương

- Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiển - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 32/2021/TLHS - ST ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa, đối với bị cáo:

Phạm Anh Đ, sinh ngày 01/01/1970 tại Hòa Bình;

Nơi ĐKHKTT: Phố D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tôn giáo: không.

Con ông: Phạm Mạnh T (đã chết); con bà: Tống Thị V, sinh năm 1934, có vợ là: Bùi Thị V, sinh năm 1973; có 01 con sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 05/HSST, ngày 12/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích.

- Bản án số 22/HSST ngày 24/10/1995 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phát 09 tháng tù về tội đánh bạc, tổng hợp hình phạt của bản án số 05/HSST, ngày 12/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 tháng tù.

- Bản án số 73/HSST, ngày 25/9/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 06/2012/HSST, ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

- Năm 1997 bị Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Ngọc Quang - Văn phòng luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Anh Đ, sinh năm 1970, trú tại: xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 31/7/2020, Phạm Anh Đ mượn xe mô tô BKS 37M1-139.19 của anh trai là Phạm Văn N, sinh năm 1962, trú tại: phố D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình, đi từ nhà đến thị trấn Me, Gia Viễn, Ninh Bình để tìm mua phong lan. Khi Đ đi đến khu vực đầu cầu thị trấn Me, do cần sử dụng ma túy cho bản thân nên Phạm Anh Đ đã gặp và hỏi một người đàn ông đi xe ôm không rõ tên tuổi địa chỉ tại đầu cầu thị trấn Me là có biết chỗ nào bán ma túy không thì mua hộ Đ 1.000.000 đồng Heroin. Người đàn ông đồng ý và bảo Đ đứng chờ rồi đi xe vào một ngõ gần đấy, khoảng 10 phút sau người đàn ông quay ra và đưa cho Đ một gói nilon màu vàng bên trong có chứa Heroin. Sau đó Đ cầm số Heroin vừa mua được đi về, trên đường đi về Đ tìm chỗ vắng người và lấy ra một ít Heroin để sử dụng, sau khi sử dụng Heroin xong, Đ cất giấu số Heroin còn lại vào trong túi áo đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi Đ điều khiển xe mô tô về đến gần nhà tại xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi áo bên phải Đ đang mặc 0,20g Heroin. Cùng ngày cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Phạm Anh Đ thu giữ

được ma túy và các vật chứng gồm: 303,14g Methaphetamine; 0,19g Heroin; 0,71g Ketamine; 0,72g MDMA; 4,67g thuốc phiện (nhựa thuốc phiện); 02 túi nilon màu trắng bên trong chưa nhiều gói nhỏ nilon màu trắng viền màu xanh; 60 đoạn ống thủy tinh màu trắng dài 20cm; 01 cân điện tử; 02 kim tiêm nhựa chưa sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 09 viên đạn cỡ 7,62x25mm, 02 viên đạn ghém cỡ 12; 01 mô hình vỏ lựu đạn, 01 chiếc bật lửa tự chế dạng viên đạn.

Theo lời khai của Đ thì số ma túy trên, vào ngày 21/7/2020 khi Phạm Anh Đ đang ở nhà có một người đàn ông không quen biết đến tự giới thiệu tên là Bình, nhà ở Hải Phòng và hỏi Đ có muốn mua ma túy không, Đ đồng ý và mua được của người đàn ông này 303,14g Methaphetamine; 0,19g Heroin; 0,71g Ketamine; 0,72g MDMA với giá 54.000.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra người đàn ông tên Bình còn cho thêm Phạm Anh Đ một chiếc cân điện tử, 02 bơm kim tiêm, một số đoạn ống thủy tinh và nhiều túi nilon để làm dụng cụ sử dụng ma túy và Phạm Anh Đ đã tự chế một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy cho bản thân. Đối với 4,67g thuốc phiện (nhựa thuốc phiện), Phạm Anh Đ khai nhận đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở phố Vãng, Mai Châu, Hòa Bình từ năm 1998 mục đích cất giấy để sử dụng cho bản thân.

Đối với 11 viên đạn, 01 mô hình vỏ lựu đạn và một chiếc bật lửa tự chế dạng viên đạn Phạm Anh Đ khai nhận: vào khoảng giữa tháng 5 năm 2020, Đ đi vào khu vực bãi tập bắn của bộ đội tại Hang Hốp, xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình chơi thì nhặt được 09 viên đạn cỡ 7,62x25mm và 02 viên đạn ghém dài 68mm và 59mm; 01 mô hình vỏ lựu đạn cùng chiếc bật lửa tự chế dạng viên đạn, Đ mang về nhà cất giấu nhằm mục đích để chơi.

Tại bản kết luận giám định số: 225/KLGĐ-CAT-PC09 này 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Phạm Anh Đ, sinh năm 1970 trú tại Phố D, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình ngày 31/7/2020" gửi giám định có khối lượng 0,20g là ma túy, loại Heroin.

- Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc ký hiệu M13 trong hộp niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,19g là ma túy, loại Heroin.

- Chất dạng tinh thể màu trắng trong các túi nilon mày trắng ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 và 02 viên nén màu xanh trong túi nilon ký hiệu M10 trong hộp niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 303,01g là ma túy, loại Methaphetamine.

- 06 viên nén màu nâu trong túi nilon ký hiệu M9; 09 viên ném màu nâu trong túi nilon ký hiệu M10 và các cục màu xanh trong túi nilon ký hiệu M12 trong hộp niêm phong giửi giám định có tổng khối lượng 8,78g, là ma túy, loại Methaphetamine và Ketamine.

- 02 viên nén trong túi nilon ký hiệu M8 trong hộp niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng 0,72g là ma túy, loại MDMA.

- Chất dẻo màu nâu trong túi nilon ký hiệu M11 trong hộp niêm phong gửi giám định có khối lượng 4,67g là ma túy, loại thuốc phiện (nhựa thuốc phiện).

Tại bản kết luận giám định số: 6944/C09-TT2 ngày 14/10/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận: Hàm lượng trong các mẫu ký hiệu M9, M10, M12 lần lượt là: Methaphetamine là 1,3%, 1,4%, 1,7% và Ketamine là 10,8%, 11,0%, 2,1%. Tổng khối lượng chất Methaphetamine là 0,13g; chất Ketamine là 0,71g.

Tại bản kết luận giám định số: 6932/C09-P2+P3 ngày 05/11/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận:

- 09 mẫu vật có vỏ dài 25mm, đầu đường kính 7,62mm là 09 viên dạn cỡ 7,62x25mm thuộc đạn quân dụng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Toàn bộ số ma túy khi bắt quả tang và số ma túy khi khám xét và một số vật chứng khác để phục vụ cho việc điều tra vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh đen ghi, BKS: 37M1-139.19; 01 giấy đăng ký xe môt tô mang tên Mai Văn Chiến. Hiện đang được xử lý bằng hình thức tách lưu kho để tiếp tục xác minh xử lý sau.

- 09 viên đạn cỡ 7,62x25mm; 02 viên đạn ghém dài 68mm và 59mm; cơ quan giám định đã bắn các viên đạn, hiện còn 01 viên đạn cỡ 7,62x25mm; đã gửi tại kho của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình để quản lý, bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phạm Anh Đ về các tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 249 và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, khoản 1 Điều 304, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ từ 16 năm đến 17 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 01 năm đến 02 năm về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt theo Điều 55 BLHS, buộc Phạm Anh Đ chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 17 năm đến 19 năm tù.

Luật sư trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phạm Anh Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Phạm Mạnh Tự được tặng thưởng Huân chương chiến thắng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; tàng trữ chỉ để phục vụ việc nghiện hút của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nhà, phù hợp với tang vật được thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Do bản thân nghiện ma túy nên Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, cụ thể năm 1998 Đ đã tàng trữ 4,67g nhựa thuốc phiện, ngày 21/7/2020 Đ tàng trữ 303,14g Methaphetamine; 0,19g Heroin; 0,72g MDMA; 0,71g Ketamine, ngày 31/07/2020 Đ tàng trữ 0,20g Heroin nhằm mục đích cất giấu để sử dụng cho bản

thân. Tổng khối lượng ma túy mà Đ tàng trữ gồm: 303,14g Methaphetamine; 0,39g Heroin; 0,72g MDMA; 0,71g Ketamine và 4,67 g nhựa thuốc phiện. Ngoài ra Phạm Anh Đ còn có hành vi tàng trữ 09 viên đạn cỡ 7,62x25mm thuộc đạn quân dụng tại nhà thuộc xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 249 và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Phạm Anh Đ và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo*:

[3.1] Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Bị cáo Phạm Anh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, bản thân nhận thức rõ việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy và đã bị Tòa án xét xử về tội Mua bán chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện.

[3.2] Đối với tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng: Khoảng tháng 5/2020 bị cáo nhặt được 09 viên đạn cỡ 7,62x25mm thuộc đạn quân dụng nhưng do nhận thức pháp luật còn hạn chế và coi nhẹ tính nguy hiểm của việc tàng trữ vũ khí quân dụng nên khi nhặt được những viên đạn đó bị cáo không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà giữ lại để chơi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, do vậy, cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thân nhân là người có công với cách mạng; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu, vợ bỏ đi và có con đẻ bị tai nạn giao thông, phải phẫu thuật nhiều năm nhưng chưa ổn định; Bản thân bị cáo là người bị HIV, sức khỏe yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét lời bào chữa của của luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết giảm nhẹ mà luật sư đưa ra là có căn cứ và được xem xét để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Đối với đối tượng liên quan*:

- Đối với người đàn ông tên Bình ở Hải Phòng là người đã bán ma túy cho Phạm Anh Đ; người đàn ông đi xe ôm ở khu vực đầu cầu thị trấn Me, Gia Viễn, Ninh Bình là người đã đi mua hộ cho Phạm Anh Đ 1.000.000 đồng Heroin và người đàn ông dân tộc Mông tại phố Vãng, Mai Châu, Hòa Bình là người đã bán nhựa thuốc phiện cho Đ từ năm 1998. Do căn cước, lai lịch không rõ ràng, chưa đủ cơ sở xác minh điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý cho trong vụ án này.

- Đối với Phạm Văn Nhiên (anh trai Đ) đã cho Phạm Anh Đ mược chiếc xe mô tô BKS 37M1- 139.19 nhưng anh Nhiên không biết gì về hành vi phạm tội của Đ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số ma túy mà bị cáo tàng trữ, đây là chất cấm của Nhà nước cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các dụng cụ để sử dụng ma túy là tang vật cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 09 viên đạn bị cáo tàng trữ, cơ quan giám định đã bắn các viên đạn, hiện còn 01 viên đạn cỡ 7,62x25mm đang lưu giữ tại kho của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER màu xanh đen ghi. BKS: 37M1- 139.19; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Mai Văn Chiến. Quá trình điều tra nhận thấy chiếc xe mô tô trên là vật chứng liên quan đến vụ việc có dấu hiệu tội phạm khác nên ngày 23/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tách lưu kho tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Anh Đ phạm: Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ **17** (Mười bảy) năm **6** (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh Đ **01** (Một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **18** (Mười tám) năm **6** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

1) - 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Phạm Anh Đ, sinh năm 1970 – Phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 31 tháng 7 năm 2020. Tại: xã N, huyện Y, tỉnh Hoà Bình. 02 mẫu ma túy, loại Heroine (*Phong bì:* 0,10g; *Hộp kim loại:* M13: 0,08g); 08 mẫu ma túy, loại Methamphetamine (*Hộp kim loại:* M1: 44,34g; M2: 64,67g; M3: 35,05g; M4: 92,63g; M5: 23,41g; M6: 0,65g; M7: 0,08g; 02 viên màu xanh trong gói M10: 0,10g); 01 mẫu ma túy, loại MDMA (*Hộp kim loại:* M8: 0,31g); 01 mẫu ma túy, loại Thuốc Phiện (*Hộp kim loại:* M11: 2,32g)". Mép dán có dấu niêm phong của

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký Đỗ Thành Công, Kiều Văn Lực thành phần tham gia niêm phong.

2) - 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt có ghi: "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 6944/C09 (TT2); - 01 (một) túi nilon chứa 1,442 gam mẫu ký hiệu M9; 01 (một) túi nilon chứa 2,232 gam mẫu ký hiệu M10; - 01 (một) túi nilon chứa 1.679 gam mẫu ký hiệu M12; - 01 (một) túi nilon chứa 0,121 gam mẫu ký hiệu M14; - 01 (một) túi nilon chứa 0,036 gam mẫu ký hiệu M15. Vật chứng vụ: Phạm Anh Đ, SN 1970; nơi cư trú: N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký Bùi Ngọc Trang, Đoàn T Lệ Hằng thành phần tham gia niêm phong.

3) - 01 (một) hộp giấy các tông dán kín còn nguyên vẹn. Trên bề mặt đề chữ: " 04; Vật chứng thu giữ ngày 31/7/2020 trong quá trình khám xét nhà ở của Phạm Anh Đ, sinh năm: 1970 trú tại phố D , N, Y, Hòa Bình. Bên trong có: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng bên trên có gắn nắp chai màu xanh có một cóng thủy tinh và một ống hút bằng nhựa màu cam; 01 gói giấy báo bên trong có 60 đoạn ống thủy tinh màu trắng dài 20cm; 02 (hai) túi nilon màu trắng, một túi chứa 10 (mười) gói nhỏ túi nilon bên trong chứa nhiều gói nilon nhỏ màu trắng viền màu xanh, một túi chứa 09 (chín) gói nhỏ túi nilon bên trong chứa nhiều gói nilon nhỏ màu trắng viền màu xanh; 02 (hai) bơm kim tiêm nhựa chưa sử dụng; 01 (một) bật lửa tự chế dạng viên đạn; 01 (một) cân điện tử chạy bằng pin dạng vỏ bao thuốc lá gấp có ký hiệu Marlboro ". Xung quanh hộp được dán 02(hai) dải giấy màu trắng bên trên có dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã N, Y, Hòa Bình và chữ ký các thành phần tham gia niêm phong.

4) - 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn mặt trước đề chữ: " VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ - BỘ CÔNG AN PHÒNG GIÁM ĐỊNH KỸ THUẬT PHÁP LÝ Địa chỉ: Số 99 Nguyễn Tuân – Thanh Xuân – Hà Nội Số: 6932/C09 - P2 + P3. Tel: 069.450.31. Mô hình lựu đạn của Phạm Anh Đ; SN 1970; nơi cư trú: N; huyện Y, tỉnh Hòa Bình". Mặt sau có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và chữ ký thành phần tham gia niêm phong.

(*Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 38/BB - GNVC ngày 02/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình).*

5) - 01 viên đạn kích thước 7,62x25mm đang được lưu giữ tại Kho 93 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình.

(*Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận đạn dược ngoài luồng ngày 31/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Kho 93- Phòng Kỹ thuật, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Anh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Bộ chỉ huy QS tỉnh HB;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Trường